

Số: 07/QĐ-KHCN

Tây Ninh, ngày 12 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021
của Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Thông báo số 14/TB-STC ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Sở Tài chính về kết quả kiểm tra phân bổ dự toán ngân sách năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-KHCN ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc giao dự toán ngân sách năm 2021 cho Văn Phòng Sở;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Văn Phòng Sở Khoa học và Công nghệ (Biểu 02 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Kế toán trưởng Sở, trưởng các phòng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện quyết định này. /

Nơi nhận: *Phnh*

- Như điều 3;
- Lưu: VT, VP.



Dương Quốc Khánh



DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 07/QĐ-KHCN ngày 12/01/2021
 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

ĐVT: đồng

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I. Thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	48.000.000
2. Số phí, lệ phí nộp ngân sách	48.000.000
3. Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại	-
II. Dự toán chi NSNN	15.308.000.000
Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	3.547.000.000
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	11.761.000.000
1. Chi quản lý hành chính: Loại 340 - 341	3.808.000.000
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	3.547.000.000
+ Chi quỹ lương	2.623.000.000
. Chi quỹ lương theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng	2.103.000.000
. Chi quỹ lương đảm bảo mức lương cơ sở từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng (Nguồn CCTL ngân sách tỉnh)	520.000.000
+ Chi thường xuyên	924.000.000
. Chi hoạt động thường xuyên	664.000.000
. Kinh phí hỗ trợ hợp đồng lao động theo ND 68/2000/ND-CP	260.000.000
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	261.000.000
+ KP cho CBCC làm đầu mỗi KS thủ tục hành chính.	16.000.000
+ KP ohuc5 vụ cho công tác thu phí, lệ phí	27.000.000
+ KP ISO	10.000.000
+ KP hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	40.000.000
+ KP đối nội - đối ngoại (tiết kiệm 10%)	72.000.000
+ KP trang phục thanh tra	10.000.000
+ KP phụ cấp BCH Hội cựu chiến binh	11.000.000
+ Kinh phí mua sắm, sửa chữa	75.000.000
2. Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Loại 100	11.500.000.000
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	-
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	11.500.000.000
+ Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (khoản 102)	10.000.000.000
+ Trang thiết bị cho khoa học và công nghệ (khoản 103)	1.500.000.000